

Tuần 15: 13/12 – 17/12/2021

**Yêu cầu 1: HS đọc tài liệu kết hợp tham khảo SGK và điền vào các chỗ trống để hoàn thiện nội dung bài học.*

** Yêu cầu 2: Vận những kiến thức HS tự lĩnh hội được thông qua Nội dung bài học (ở mục A) để giải các bài tập (ở mục B).*

SỐ & ĐẠI SỐ 6

A. Tóm tắt nội dung bài học: (CHÉP VÀO TẬP BÀI HỌC)

BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HẾT HAI SỐ NGUYÊN

1. Nhân 2 số nguyên khác dấu

Quy tắc	Ví dụ
<ul style="list-style-type: none"> Khi nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân số dương với số đối của số âm rồi thêm dấu (-) trước kết quả nhận được. Tích của hai số nguyên khác dấu luôn là một số nguyên âm. <p>$(+a) \cdot (-b) = -a \cdot b$</p> <p>$(-a) \cdot (+b) = -a \cdot b$</p>	<p>a) $2 \cdot (-3) = -(2 \cdot 3) = -6$</p> <p>b) $(-5) \cdot 7 = -(5 \cdot 7) = -35$</p> <p>c) $-8 \cdot 50 = \dots\dots\dots$</p> <p>d) $40 \cdot (-3) = \dots\dots\dots$</p>

Bài tập vận dụng

1) Thực hiện phép tính

a) $(-5) \cdot 4 = - (5 \cdot 4) = -20$

b) $6 \cdot (-7) = \dots\dots\dots$

c) $(-14) \cdot 20 = \dots\dots\dots$

d) $51 \cdot (-24) = \dots\dots\dots$

2) HS xem đề Vận dụng 1 (SGK/65)

Chị Mai nhận được số tiền là: $20 \cdot (+50\,000) + 4 \cdot (-40\,000) = \dots\dots\dots$ (đồng)

2. Nhân 2 số nguyên cùng dấu

Quy tắc	Ví dụ
<ul style="list-style-type: none"> Khi nhân hai số nguyên cùng dương, ta nhân chúng như nhân hai số tự nhiên. $a \cdot b = a \cdot b$ 	a) $4 \cdot 7 = 28$ b) $9 \cdot 8 = \dots\dots\dots$
<ul style="list-style-type: none"> Khi nhân hai số nguyên cùng âm, ta nhân hai số đối của chúng. $(-a) \cdot (-b) = (+a) \cdot (+b) = a \cdot b$ 	c) $(-4) \cdot (-7) = 4 \cdot 7 = 28$ d) $(-6) \cdot (-9) = \dots\dots\dots$
<ul style="list-style-type: none"> Tích của hai số nguyên cùng dấu luôn là một số nguyên dương. 	

Bài tập vận dụng

Thực hiện phép tính
a) $(-2) \cdot (-3) = 2 \cdot 3 = 6$
b) $(-15) \cdot (-6) = \dots\dots\dots$
c) $(+3) \cdot (+2) = \dots\dots\dots$
d) $(-10) \cdot (-20) = \dots\dots\dots$

B. Bài tập tự luyện (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

Hoàn thành các bài tập: Bài 1; 2; 3 (SGK - 70)

C. Hướng dẫn bài tập tự luyện:

BT 1; 2; 3 (SGK/70): Áp dụng quy tắc nhân 2 số nguyên cùng dấu, khác dấu

THỐNG KÊ 6

Bài 5: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
THU THẬP DỮ LIỆU VỀ NHIỆT ĐỘ TRONG TUẦN
TẠI ĐỊA PHƯƠNG

A. Hướng dẫn tiến trình thực hành:

- ❖ **Bước 1:** Dùng nhiệt kế hoặc vào các trang web về thời tiết để thu thập nhiệt độ trong tuần tại nơi HS ở (tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

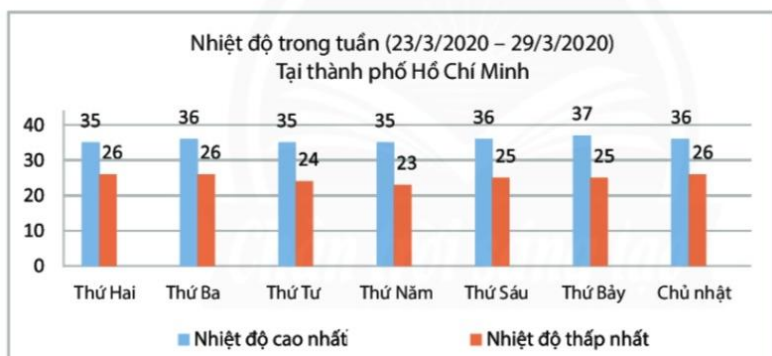
Ví dụ: Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23/3/2020 đến ngày 29/3/2020 theo trang web <https://www.accuweather.com/vi/vn/ho-chi-minh-city/353981/daily-weather-forecast/353981>

Thứ Hai 23/3		35° / 26°	Nhiều nắng	lượng mưa
Thứ Ba 24/3		36° / 26°	Nhiều nắng	lượng mưa 10%
Thứ Tư 25/3		35° / 24°	Nhiều nắng	lượng mưa 10%
Thứ Năm 26/3		35° / 23°	Nắng nhẹ	lượng mưa 20%
Thứ Sáu 27/3		36° / 25°	Nhiều mây	lượng mưa 25%
Thứ Bảy 28/3		37° / 25°	Nắng nhẹ	lượng mưa 20%
Chủ nhật 29/3		36° / 26°	Nắng nhẹ	lượng mưa 20%

- ❖ **Bước 2:** Lập bảng thống kê và vẽ các biểu đồ cột và cột kép biểu diễn dữ liệu thu thập được

Ví dụ:

Nhiệt độ trong tuần (23/3/2020 – 29/3/2020) tại Thành phố Hồ Chí Minh		
	Nhiệt độ cao nhất (độ C)	Nhiệt độ thấp nhất (độ C)
Thứ Hai	35	26
Thứ Ba	36	26
Thứ Tư	35	24
Thứ Năm	35	23
Thứ Sáu	36	25
Thứ Bảy	37	25
Chủ nhật	36	26



❖ **Bước 3:** Đọc biểu đồ và nêu nhận xét về biến đổi nhiệt độ trong tuần

Ví dụ:

- Ngày nóng nhất trong tuần: Thứ Bảy
- Ngày mát nhất trong tuần: Thứ Năm
- Nhiệt độ giảm vào giữa tuần và tăng vào cuối tuần

❖ **Bước 4:** Hoàn thành sản phẩm (**Phiếu báo cáo**) và nộp cho GV (qua zalo, mail, ...)

❖ **Bước 5:** Thuyết trình về sản phẩm (HS quay video thuyết trình về quá trình thực hành, sau đó nộp video cho GV qua zalo, mail,...)

❖ **Bước 6:** GV nhận xét, đánh giá và cho điểm.

B. Các lưu ý:

- HS làm việc nhóm theo sự phân công và hướng dẫn của giáo viên
- HS hoàn thiện sản phẩm học tập (**Phiếu báo cáo**) kèm video thuyết trình và nộp GV chấm điểm đúng thời gian quy định.
- **Mẫu Phiếu báo cáo sản phẩm học tập (file đính kèm)**